

Số: 13/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn I: từ 2025 đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn I: từ 2025 đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn I: từ 2025 đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn I: từ 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi là *Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện.

b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

- c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.
- d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cơ quan và phân cấp triệt để cho các cấp chính quyền địa phương.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường

a) Theo đối tượng xã

- Gọi hệ số điểm tiêu chí theo đối tượng xã của mỗi xã, phường là A.
- Các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III): Hệ số 6,0.
- Các xã còn lại (khu vực I, II): Hệ số 4,0.
- Các phường (khu vực I): Hệ số 2,0.

b) Theo quy mô dân số.

- Gọi hệ số điểm tiêu chí theo quy mô dân số của mỗi xã, phường là B.
- Hệ số 30 được xác định do tổng quy mô dân số tỉnh Lạng Sơn dưới 01 triệu người (tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg).
- Hệ số điểm:

$$B = \left[\frac{30}{\text{tổng số dân trên toàn tỉnh}} \right] \times \text{tổng số dân mỗi xã, phường}$$

- Hệ số B được làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

c) Theo quy mô diện tích

- Gọi hệ số điểm tiêu chí theo quy mô diện tích của mỗi xã, phường là C.
- Hệ số 40 được xác định do tổng quy mô diện tích tỉnh Lạng Sơn có diện tích từ 5.000 km² đến dưới 10.000 km² (tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg).

- Hệ số điểm:

$$C = \left[\frac{40}{\text{tổng diện tích toàn tỉnh}} \right] \times \text{tổng diện tích mỗi xã, phường}$$

- Hệ số C được làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

d) Việc xác định đối tượng xã, dân số, diện tích theo lộ trình phát triển theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

a) Căn cứ vào các tiêu chí tại khoản 1 Điều này, số điểm của mỗi xã, phường và tổng số điểm của mỗi xã, phường làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách xã, phường, theo các công thức sau:

Gọi số điểm của tiêu chí phân bổ theo đối tượng xã của xã, phường thứ i là: A_i

Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô dân số của xã, phường thứ i là B_i .

Gọi tổng số điểm tiêu chí phân bổ theo quy mô diện tích của xã, phường thứ i là C_i .

Gọi tổng điểm của mỗi xã, phường thứ i là X_i : $X_i = A_i + B_i + C_i$

Gọi tổng số điểm của n xã, phường nhận hỗ trợ ngân sách trung ương là Y:

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

b) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn ngân sách trung ương của Chương trình còn lại sau khi phân bổ cho ngân sách cấp tỉnh.

Gọi Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn ngân sách trung ương, khi đó:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

c) Tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho mỗi xã, phường được tính theo công thức sau:

Gọi V_i là số vốn ngân sách trung ương của Chương trình hỗ trợ cho ngân sách xã, phường của xã, phường thứ i:

$$V_i = Z \times X_i$$

3. Định mức phân bổ vốn

a) Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.

b) Đối với vốn đầu tư

- Tập trung đầu tư các dự án, công trình văn hóa, thiết chế văn hóa cấp tỉnh quan trọng, có sức lan tỏa, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh; ưu tiên tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, xóm, tổ dân phố...); điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số tại cơ sở.

c) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành trình cấp có thẩm quyền quyết định để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.

d) Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh.

Điều 4. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2035 và hằng năm tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh theo phân cấp ngân sách.

2. Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa được phân bổ cho các cấp tương ứng với mức vốn ngân sách trung ương được phân bổ, bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng tối thiểu theo quy định.

Mức vốn đối ứng ngân sách địa phương phân bổ cho từng xã, phường được xác định = Vốn ngân sách trung ương phân bổ cho xã, phường $\times$ Tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp ủy ban nhân dân các xã, phường sau khi đã sử dụng các nguồn tài chính theo quy định mà không cân đối được đủ nguồn lực để thực hiện đối ứng thì ngân sách tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ toàn bộ phần thiếu hụt còn lại. Việc hỗ trợ căn cứ mức độ khó khăn, nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVIII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu